

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2024/DS-ST

Ngày: 21 - 3 - 2024

V/v “Tranh chấp hui”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nhiêu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Hoàng Khởi

Bà Trương Ánh Hoa

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 778/2023/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2023 về việc “Tranh chấp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự.

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị H. Sinh năm 1959. Địa chỉ cư trú: Ấp B 2, xã V, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau – Có mặt.

Bị đơn: Bà Phùng Thị T. Sinh năm 1958. Địa chỉ cư trú: Ấp B 2, xã C, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Phạm Thị H trình bày:

Vào năm 2017, bà có làm chủ hui mở 05 dây hui loại 500.000đồng, một tháng khai 01 lần, mỗi dây hui gồm 34 chung. Bà Phùng Thị T là hui viên, bà T tham gia 08 chung hui cụ thể như sau:

- Hui mở ngày 09/12/2017 âm lịch, bà T vô 02 chung.
- Hui mở ngày 19/12/2017 âm lịch, bà T vô 01 chung.
- Hui mở ngày 29/8/2018 âm lịch, bà T vô 02 chung.
- Hui mở ngày 15/12/2018 âm lịch, bà T vô 03 chung.

Số tiền hui bà T đã bỏ và hót hui từng lần thì bà không nhớ rõ. Sau khi hót hui thì bà đã giao đủ tiền hui cho bà T, bà T cũng đã đóng hui cho bà đến ngày 15/7/2019 thì bà T xin bà cho đóng dần một tháng 1.000.000đồng nhưng bà không đồng ý, tuy nhiên bà T vẫn đóng mỗi tháng là 1.000.000đồng được 05 tháng, sau đó bà T có đóng hui thêm vài lần đến ngày 25/4/2021 âm lịch thì bà T ngưng

không đóng cho đến nay. Đến nay hội đã mãn, bà đã nhiều lần yêu cầu nhưng bà T vẫn không đóng hội cho bà.

Tổng số tiền bà T còn nợ hội bà là 92.730.000đồng. Bà T đã trả được số tiền 41.000.000đồng. Hiện bà T còn nợ lại số tiền hội là 51.730.000đồng.

Nay bà H khởi kiện yêu cầu bà T trả số tiền hội còn nợ là 51.730.000đồng, ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn là bà Phùng Thị T trình bày tại phiên tòa: Bà thống nhất với trình bày của nguyên đơn về quá trình tham gia hội, số tiền nợ hội. Nay bà thừa nhận còn nợ và đồng ý thanh toán cho bà H số tiền hội còn nợ là 51.730.000đồng. Tuy nhiên, do hoàn cảnh gia đình khó khăn, tuổi cao không có thu nhập nên xin trả dần mỗi tháng là 500.000đồng cho đến khi xong nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ hội là 51.730.000đồng. Do đó tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hội, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án là đúng quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Phạm Thị H xác định vào năm 2017, bà có làm chủ hội của 05 dây hội, loại hội 500.000đồng, một tháng khai một lần và bà Phùng Thị T là hội viên tham gia 08 chung. Quá trình tham gia hội thì bà T hốt hết cả 08 chung và thanh toán hội đến ngày 25/4/2021 âm lịch còn nợ lại số tiền 51.730.000đồng thì ngưng thanh toán. Tại phiên tòa, bị đơn là bà Phùng Thị T thừa nhận và đồng ý thanh toán số tiền hội còn nợ theo yêu cầu nguyên đơn là 51.730.000đồng. Như vậy, các đương sự thống nhất được số tiền nợ hội phải thanh toán, bị đơn thừa nhận và đồng ý thanh toán số tiền nợ hội theo yêu cầu nguyên đơn. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ hội còn lại là 51.730.000đồng.

[3] Về thời gian thanh toán, bị đơn có ý kiến yêu cầu được trả dần hàng tháng 500.000đồng cho đến khi xong khoản nợ nhưng Hội đồng xét xử thấy rằng, việc thanh toán thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nên không đề cập xem xét trong vụ án.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị H không phải chịu, bà H được miễn dự nộp án phí và tạm ứng án phí nên không đặt ra việc hoàn lại. Bà Phùng Thị T được miễn án phí đối với phần nghĩa vụ phải thanh toán cho bà H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 468, 471 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 24 Nghị định 19/2019/NĐ-CP của Chính phủ về họ, hội, biểu, phường.

Căn cứ Điều 12, 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H. Buộc bà Phùng Thị T thanh toán cho bà Phạm Thị H tổng số tiền là 51.730.000đồng (*Năm mươi một triệu, bảy trăm ba mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà T không tự nguyện thi hành xong thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Phạm Thị H không phải chịu, bà H được miễn dự nộp án phí và tạm ứng án phí nên không đặt ra việc hoàn lại. Bà Phùng Thị T được miễn án phí đối với phần nghĩa vụ phải thanh toán cho bà H.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp. Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thùy Nhiêu